



**Môn: ĐẠI CƯƠNG**

**VĂN ĐIỂN PHẬT GIÁO**

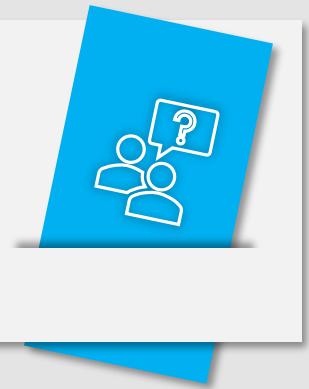
Học kỳ năm

**ÔN THI HỌC KỲ**



# \* CÂU HỎI

- Cách lập luận Tông – Nhân – Dụ trong Phật giáo cụ thể là gì? Nêu ví dụ?



\* **TÔNG - NHÂN - DỤ** ➤ Là ba phần chính trong lập luận thuyết giảng (trở thành thể loại độc đáo trong Kinh Phật).

- **TÔNG:** Tôn chỉ, mệnh đề chính, là pháp.
- **NHÂN:** Chỉ cho nguyên nhân, lý do.
- **DỤ:** Là ví dụ để minh họa cho dễ hiểu.

Thường dùng để lập luận khi thuyết Kinh, được biên tập lại trong Kinh văn.

## \* **TÔNG – NHÂN – DỤ:**

- **TÔNG: Mệnh đề chính:** - Cách núi thấy khói, liền biết có lửa.
- **NHÂN: Nguyên nhân, lý do:** - Tại sao? → Vì có lửa, nên mới có khói.
- **DỤ: Ví dụ minh họa cụ thể:** - Tất cả những gì có lửa thì có khói, như 1 nhà bếp.  
Và hễ cái gì không có lửa thì không có khói, điển hình như hồ nước.

# Dùng TÔNG - NHÂN - DỤ để LẬP LUẬN NÓI PHÁP:

Như ví dụ vừa nêu trên → Là ngầm ẩn dụ, muốn nói lên:

- **TÔNG:** Mệnh đề chính: - Cách núi thấy khói → Liên biết có lửa.
  - Ví dụ muốn nói: Chúng ta BIẾT nói cười → Liên biết có Chân tâm.
- **NHÂN:** Nguyên nhân, lý do: - Vì có lửa → Nên mới có khói.
  - Tương tự: Do có Chân tâm → Mới cho chúng ta nói năng, nhận biết.
- **DỤ:** Nêu ví dụ minh họa cụ thể: - Tất cả những gì không có lửa thì không có khói, điển hình như hồ nước.
  - Ngầm nói lên: Nếu không có chân tâm → Thì con người đồng với cây đá, không thể nhận biết mọi thứ chung quanh.
- **Cụ thể:** Sự thực, nhờ chân tâm cho chúng ta thấy nghe biết. Do đó, Hòa thượng Tông chủ Thiên phái Trúc Lâm hiện nay dạy: “Mắt biết thấy là chân tâm...”.

## **CÂU HỎI**

- Tứ pháp ấn là gì?



- ❖ **Tam Huệ Học:** Văn – Tư – Tu. ⇔ Nghe, rồi Tư duy xem đúng chánh pháp hay không, mới tu. → Vậy thì căn cứ vào đâu để biết là đúng?
- **Căn cứ vào các Pháp Ấn này để nhận biết.**



✱ **Tứ pháp ấn là bốn pháp đặc biệt, dùng như cái ấn, con dấu, dùng để làm quy chuẩn nhận diện, xác định có phải là Kinh điển do Phật nói hay không, hoặc phù hợp với Pháp Phật không?**

- 1) Vô Thường:** Tất cả các pháp đều do nhân duyên hình thành → Nên đều là **VÔ THƯỜNG**.
- 2) Khổ:** Tất cả các pháp đều bất tịnh, nhiễm ô → Nên đều là **KHỔ**.
- 3) Vô ngã:** Tất cả các pháp đều không chủ thể, không có tự ngã → Nên đều là **VÔ NGÃ = KHÔNG**.
- 4) Niết bàn:** Là sự an tĩnh chân thật, tuyệt đối, rốt ráo → Nên hướng đến Niết Bàn Tịch Tĩnh.

❖ **KẾT LUẬN:** Niết-bàn tịch tĩnh: Là chỗ quy về để xác định là Pháp Ấn Phật.

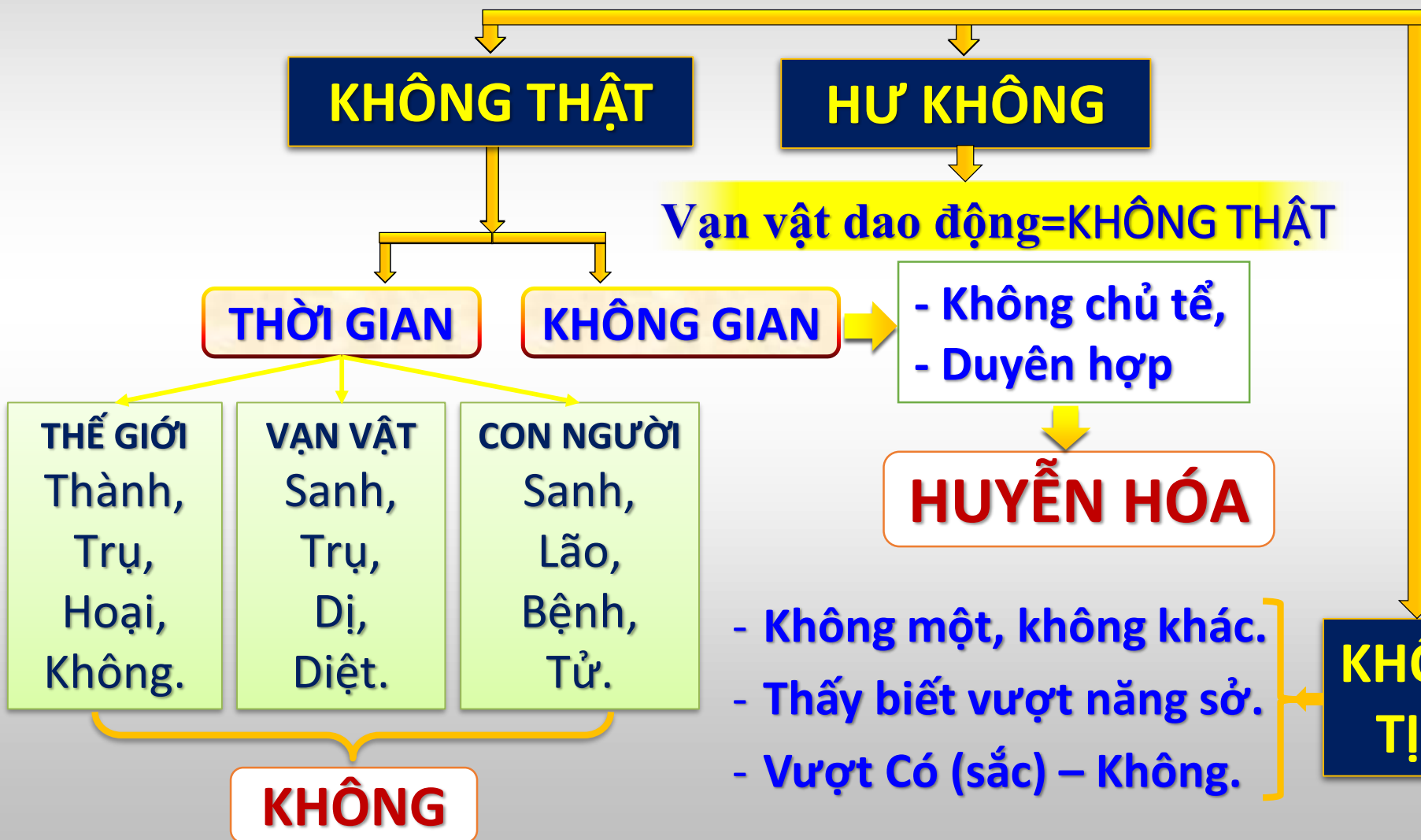
❖ **Ví dụ:**

- Biết vô thường để yếm thế, chán nản → Không phải Phật đạo.
- Biết **BÁT TỊNH – KHỔ** mà nhờ người khác giết mình → Bị Phật quở nặng (*Nhân duyên Phật chế giới Không được sát sanh*).
- Biết **VÔ NGÃ** mà chấp **NGOAN KHÔNG** → Phật dạy lìa đoạn diệt.
- Biết Vô thường – Khổ – Vô ngã để không dính chấp các pháp – Trả lại tánh mình → Là trở lại Niết-bàn tịch tĩnh → Mới đúng là **PHÁP ẤN** của Phật pháp.

# \* CÂU HỎI



- Thấy rõ các pháp là không, huyễn hóa, cơ bản có bao nhiêu cách thấy?



## ❖ LƯU Ý:

- Chủ yếu là ngộ tánh.
- Hoặc là ngộ thẳng.
- Hoặc qua 1 trong các bước trên.
- Hoặc tùy thời ứng dụng mỗi bước cho thích hợp.
- Không bắt buộc đi qua tất cả các bước về lý không, huyễn hóa.

**Cây gậy Vân Môn:**  
*Phàm phu...*



## **CÂU HỎI**

- Phật giáo lấy gì làm nền tảng, y cứ (*cơ sở chính để học hiểu, lý luận, tu hành*)? Như thế có áp đặt hay ám thị lên người khác hay không?





# PHẬT GIÁO LẤY GÌ LÀM NỀN TẢNG?



## CÓ ÁP ĐẶT NGƯỜI KHÁC, HOẶC ÁM THỊ KHÔNG?

\* **Ngộ tự tánh → Tức: Tự nhận lại cái đã sẵn nơi chính mình.**

\* **Thấy các pháp huyễn hóa → Là: Thấy đúng sự thật.**

**Không áp đặt.  
Không ám thị.**

## ❖ **Cụ thể, chúng ta hằng ngày – Thường ở trạng thái nào - Ở đâu?**

- Thị phi, hơn thua, ganh tỵ, tật đố → Đó là: Chúng sanh dính chấp – Không ở trong Pháp ấn nào cả.
- Thấy Vô thường – Khổ - Vô ngã → Nhưng không chịu được mọi thứ chung quanh → Đây là: Quên trở về Niết-bàn tịch tịnh – Sai pháp ấn.
- Hằng giác sáng, biết rõ ràng: Vô thường – Khổ – Vô ngã ⇔ Nhưng NHƯ THỊ - VẮNG LẶNG → Đây là: Ở trong Pháp Ấn của chư Phật.

## **CÂU HỎI**

- Học pháp và nói pháp có được phép nói và hiểu thông qua bản ngã và theo chiều hướng tiêu cực hay không? Nêu các điển hình?



**Không được nói pháp và hiểu pháp qua bản ngã hoặc chiều hướng tiêu cực.**

### **1 BẢN NGÃ**

## **THẢO LUẬN - NGHIÊN CỨU BÀI MỚI**

- Đời là vô thường, của cải tiền bạc là huyễn hóa, nhưng nhân quả là sự thật không sai. Nên cúng dường cho Thầy để hưởng phước. Nghĩ gì?



## **THẢO LUẬN - NGHIÊN CỨU BÀI MỚI**

- Con cá bị nghiệp nên khổ. Nếu nó được người khác bắt ăn là cơ hội tốt để thoát kiếp khổ đó. Suy nghĩ gì về quan điểm này?



1

## ✿ BẢN NGÃ

- Nói nhân quả → Để cúng dường Thầy cho có phước.
  - Đòi vô thường, của cải tạm bợ → Khuyên cúng dường cho Thầy.
  - Con cá mang nghiệp khổ, nên mình ăn nó để nó được giải thoát.
- Đó là nói pháp qua bản ngã, nói cho mình được lợi → Không đúng Chánh Pháp.

2

## ✿ TIÊU CỰC

- Thấy đời vô thường → Sinh chán nản, thiếu phấn đấu, lạc quan.
  - Quán bất tịnh, thấy nhàm gớm thân này → Nhờ người khác giết (*Phạm sát sanh*).
- Đó là nói pháp, hiểu pháp theo hướng tiêu cực → Không đúng Chánh Pháp.

- ❖ Thấy vô thường và bất tịnh là khổ, nhưng đi đến hành động như vậy là sai pháp ầu. Vì sao, thấy còn thiếu gì? → Do: Không đưa đến Niết-bàn tịch tịnh.
- ❖ Điển hình giới Sa-di: Diễm khúc tình tứ, đạo dục tăng bi, đấng nhân tâm trí đấng.
- ❖ Nói pháp để đưa người nghe mù mịt, phàm tình, đắm ngũ dục = SAI.



## \* CÂU HỎI

- Tầm nhìn về việc hướng dẫn giảng dạy cụ thể như thế nào? Nêu ví dụ điển hình qua Pháp Tri vọng và câu: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”?



## \* HƯỚNG DẪN – GIẢNG DẠY:

- ❖ **Giảng dạy có 2:** Dạy điều đã đúng và Dạy điều còn sai.
  - **Dạy điều đã đúng:** Có cấu trúc trước → Khéo truyền đạt để người nghe không cảm thấy bị áp đặt.
  - **Dạy điều còn sai:** Gợi ý, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm... → Để dò căn cơ xem còn khuyết gì ⇔ Trong trường hợp không sai thì không sửa. Nếu phát hiện sai đến đâu thì sửa đến đó (*để người học chủ động*).

# ✧ ĐIỀN HÌNH:

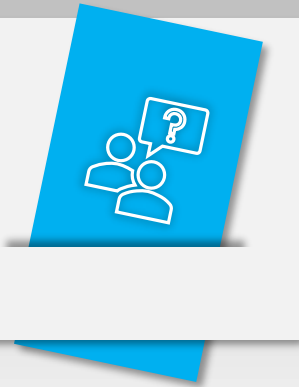
## Đối với PHÁP TRI VỌNG

- **ĐÃ ĐÚNG:** CHỈ DỪNG TRÍ TUỆ thấu suốt vọng niệm không thật.  
Không theo vọng tưởng. - Sống bằng bản tâm chân thật lặng mà sáng biết.
- **CÒN SAI:** KHÔNG ĐỐI TRỊ. - KHÔNG TẠO TÁC.
- **Ví dụ hỏi:** Khi ngồi Thiền, hành giả chỉ để mặc kệ mọi thứ, đúng chưa? → Chưa, bởi có tác ý mặc kệ = Bệnh NHẬM ⇔ Đã có tâm tạo tác → Sẽ rơi vào tạo tác hoặc vô ký.

## Đối với lời dạy: KHÔNG SỢ NIỆM KHỞI – CHỈ SỢ GIÁC CHẠM.

- **Không được SAI:** - Đừng sợ niệm khởi → Rồi công phu can thiệp trên niệm.
- **Phải đúng:** Chỉ sẵn một tâm giác rạng ngời → Ngay đó là công phu.

# \* CÂU HỎI ÔN THI



- Chúng ta sau này hành văn, cần xác định lập trường qua hai thể loại chính mà Hòa thượng Tông chủ đã ứng dụng; đó là gì?

## 1 TÔI LÀ AI

- Ví dụ: Thiên là gì? Ở đâu trong Đạo Phật?

## 2 TÔI LÀ TÔI

- Ví dụ: Nói thẳng, Thiên là Thiên. Không cần dẫn giải nữa.

# TÙY BỐI CẢNH, ĐỐI CƠ ĐỂ HÀNH VĂN, NÓI PHÁP

1

## TÔI LÀ AI

## THỜI KỲ ĐẦU HÒA THƯỢNG GIẢNG PHÁP

1

- Do chưa ai biết Thiên → Nên nhiều vị chưa thông cảm Thiên, còn đả kích.
- **VÌ VẬY:** HT phải trình bày theo phong cách TÔI LÀ AI? ⇔ **Tức là: THIÊN** là cốt tủy của Kinh Luận, là diệu chỉ của Phật Tổ → Để mọi người thấy đúng, không nghi kỵ Thiên.
- **Cụ thể:** Một bài pháp, ngài tuần tự dẫn chứng Kinh Nguyên Thủy trước, đến Kinh Đại Thừa, cuối cùng mới dẫn giai thoại Thiên sư → Để mọi người thấy Thiên là cốt tủy của Kinh Phật.
- Hòa thượng dẫn chứng để làm sáng tỏ Thiên, chứ không phải là sự kết hợp của lý thuyết, chữ nghĩa.



- Nhiều người biết đến Thiên, tu Thiên có kết quả → Nên HT nói theo phong cách TÔI là TÔI.
- **Tức là: Thiên là Thiên** ⇔ **Cụ thể:** Ngài nói thẳng đến chân tâm, Phật tánh... Chỉ thẳng đường tu, chứ không còn dẫn giải theo kiểu y cứ để mọi người hiểu và thông cảm nữa.

## \* CÂU HỎI ÔN THI

- 1) Cách lập luận Tông – Nhân – Dụng trong Phật giáo cụ thể là gì? Nêu ví dụ?
- 2) Thấy rõ các pháp là không, huyễn hóa, cơ bản có bao nhiêu cách thấy?
- 3) Phật giáo lấy gì làm nền tảng, y cứ (*cơ sở chính để học hiểu, lý luận, tu hành*)? Như thế có áp đặt hay ám thị lên người khác hay không?
- 4) Tầm nhìn về việc hướng dẫn giảng dạy cụ thể như thế nào? Nêu ví dụ điển hình qua Pháp Tri vọng và câu: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”?
- 5) Chúng ta sau này hành văn, cần xác định lập trường qua hai thể loại chính mà Hòa thượng Tông chủ đã ứng dụng; đó là gì?